| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ NGHI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:377 /KH-UBND | *Nghi Dương, ngày* 17 *tháng* 11 *năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã Nghi Dương đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong truyền thông dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 10/11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 3028/QĐ-BYT; đổi mới phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp thông tin, dịch vụ truyền thông về dân số trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển truyền thông đa nền tảng, đa phương tiện, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin về dân số và phát triển của người dân; góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và thực hiện các mục tiêu của công tác dân số trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số, kỹ năng truyền thông số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số; từng bước hình thành phương thức truyền thông hiện đại, chủ động, tương tác và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

#### 2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 3028/QĐ-BYT và các quy định pháp luật về dân số, chuyển đổi số; triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

- Nội dung truyền thông phải chính xác, thống nhất, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; kết hợp truyền thông số với truyền thông trực tiếp, bảo đảm người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ở khu vực khó khăn

và các nhóm hạn chế tiếp cận công nghệ vẫn được tiếp cận thông tin.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu, sản phẩm truyền thông số.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ truyền thông về dân số dựa trên môi trường số nhằm chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

- Triển khai Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số.

- 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung.

- 95% cán bộ làm công tác dân số tại xã được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội.

- Hằng năm, ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể các cấp được cập nhật, bổ sung nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; 25% cộng tác viên dân số ở thôn được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại cộng đồng.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Xây dựng định hướng, chuẩn hóa nội dung truyền thông số, phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông về dân số**

**1.1. Thực hiện triển khai hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số**

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông về dân số với các chương trình, đề án, kế hoạch về dân số, y tế, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh trùng lặp.

**1.2. Chuẩn hóa nội dung truyền thông số về dân số và phát triển**

- Căn cứ tài liệu định hướng, tài liệu chuyên môn của Bộ Y tế, thành phố,

tổ chức lựa chọn, cập nhật và phổ biến nội dung truyền thông số bảo đảm thống nhất với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình dân số của địa phương.

- Tập trung truyền thông về quyền, nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động và lợi ích của cộng đồng trong công tác dân số; khuyến khích kết hôn, sinh con để duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; thích ứng với già hóa dân số; chăm sóc sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; dự phòng, điều trị vô sinh; xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái.

- Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; chú trọng nội dung giáo dục về sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và trách nhiệm đối với công tác dân số.

**1.3. Phổ biến các sản phẩm truyền thông số phù hợp với từng nhóm đối tượng**

- Xây dựng, lựa chọn, phổ biến các sản phẩm truyền thông số có nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là thanh thiếu niên, người trong độ tuổi sinh sản, người cao tuổi, người di cư, người khuyết tật, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm và người sử dụng lao động.

- Quan tâm sản xuất nội dung phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của từng địa bàn, nhóm dân cư; nghiên cứu sử dụng ngôn ngữ, hình thức truyền thông phù hợp đối với nhóm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ số.

- Thu thập ý kiến phản hồi của người dân để điều chỉnh, hoàn thiện nội dung, hình thức và phương thức truyền thông phù hợp với nhu cầu thực tế.

**1.4. Tăng cường phối hợp liên ngành, chia sẻ và lan tỏa thông tin về dân số trên môi trường số**

- Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, cơ sở thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động cung cấp, chia sẻ và đăng tải thông tin, sản phẩm truyền thông về dân số trên cổng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp.

- Định kỳ hằng quý, phối hợp xây dựng, đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh và sản phẩm truyền thông số về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông về dân số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền của cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn.

**1.5. Theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện**

- Rà soát, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; khảo sát khả năng tiếp cận phương tiện công nghệ và mức độ sử dụng công nghệ của người dân để lựa chọn phương thức truyền thông phù hợp.

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2028, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2029 - 2030.

- Phối hợp thực hiện điều tra kiến thức, thái độ, hành vi (KAP: Knowledge, Attitude, and Practice) về dân số và phát triển vào năm 2030 theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; ưu tiên lồng ghép với chương trình, dự án, nhiệm vụ điều tra có liên quan khi đủ điều kiện về chuyên môn và kinh phí.

**2. Giám sát nội dung, đo lường hiệu quả truyền thông về dân số trên nền tảng số**

**2.1. Khai thác ứng dụng số phục vụ cộng tác viên dân số**

- Khai thác các ứng dụng tư vấn, truyền thông về dân số do Bộ Y tế, Cục Dân số triển khai hoặc tích hợp trên nền tảng số hiện có theo hướng dẫn.

- Từng bước ứng dụng công cụ số trong tra cứu tài liệu, tiếp cận thông tin chuyên môn, tư vấn, cung cấp thông tin và thực hiện nhiệm vụ truyền thông dân số tại cộng đồng; bảo đảm phù hợp với trình độ, điều kiện và khả năng sử dụng của cộng tác viên.

**2.3. Giám sát nội dung và xử lý thông tin sai lệch về dân số trên môi trường số**

- Tăng cường theo dõi thông tin về dân số trên Internet, mạng xã hội và các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, tổng hợp thông tin giả, sai sự thật, thông tin tiêu cực hoặc xuyên tạc chính sách dân số.

- Ứng dụng công nghệ số trong thu thập, tổng hợp, phân tích xu hướng dư luận và phản hồi của người dân về công tác dân số; từng bước hình thành cơ chế cảnh báo sớm, phản hồi nhanh và lan tỏa thông tin tích cực.

- Chủ động cung cấp thông tin chính thống, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý thông tin sai lệch theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

**2.4. Đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông số**

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp các chỉ số về hoạt động truyền thông trên nền tảng số theo hướng dẫn, bộ chỉ số của Bộ Y tế và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Định kỳ phân tích, đánh giá mức độ tiếp cận, lượt tương tác, chia sẻ, phản hồi của người dân đối với các sản phẩm, hình thức truyền thông số; sử

dụng kết quả đánh giá để lựa chọn, điều chỉnh nội dung, hình thức và phương thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp hướng dẫn cộng tác viên dân số sử dụng ứng dụng, nền tảng số phục vụ tư vấn, truyền thông và tra cứu tài liệu chuyên môn.

**3. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện**

**3.1. Phát triển hệ thống kênh truyền thông số về dân số**

- Khai thác hiệu quả cổng, trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các nền tảng số hiện có của địa phương để truyền thông về dân số.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và lan tỏa thông tin chính thống giữa các kênh truyền thông; khuyến khích sử dụng các kênh, tài khoản chính thức, có định danh, xác thực theo quy định.

**3.2. Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông số về dân số**

- Phát triển các sản phẩm truyền thông số dưới nhiều hình thức như tin, bài, hình ảnh, video, phóng sự, tọa đàm, thông điệp phát thanh, infographic, đồ họa chuyển động, livestream, phim ngắn, tư vấn trực tuyến và các hình thức phù hợp khác.

- Bảo đảm nội dung chính xác, dễ hiểu, có tính tương tác, phù hợp với từng nhóm đối tượng và tuân thủ quy định về bản quyền, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

**3.4. Tham gia chiến dịch, cuộc thi và hoạt động tương tác trên nền tảng số**

- Hằng năm phối hợp tổ chức các chiến dịch truyền thông về dân số trên môi trường số phù hợp với từng nhóm đối tượng, thông điệp và nền tảng triển khai; tăng cường tương tác, tiếp nhận phản hồi của người dân.

- Phối hợp tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, ảnh, kịch bản, ca khúc, thơ, video, triển lãm ảnh và các sản phẩm sáng tạo khác về dân số trên Internet; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên và người dân tham gia.

**3.5. Tăng cường truyền thông về dân số trong cơ sở giáo dục**

Phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức truyền thông về dân số trên nền tảng số; lồng ghép nội dung phù hợp vào bài giảng, hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, diễn đàn và hoạt động giáo dục nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về dân số cho học sinh.

**3.6. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan**

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan, cơ sở thôn trong triển khai truyền thông số về dân số; lồng ghép nội dung truyền thông về dân số trong hoạt động giáo dục, văn hóa, xã hội và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Chú trọng xây dựng nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện tiếp cận công nghệ; bảo đảm người cao tuổi, người hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ số và các nhóm dễ bị tổn thương được tiếp cận thông tin đầy đủ.

**3.7. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ truyền thông số về dân số**

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; ưu tiên khai thác các nền tảng, hệ thống dùng chung, hạn chế đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Việc thu thập, khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân khi kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu truyền thông số; phòng ngừa các nguy cơ tấn công mạng hoặc rò rỉ thông tin.

**4. Phát triển nguồn lực**

**4.1. Rà soát, củng cố cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin**

- Rà soát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác truyền thông về dân số tại các địa phương; xác định nhu cầu nâng cấp, bổ sung thiết bị thiết yếu theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực.

- Duy trì, củng cố đường truyền Internet, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện kỹ thuật cần thiết.

**4.2. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực**

- Phối hợp tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số tại thôn bảo đảm các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch.

- Chú trọng kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng nền tảng số, mạng xã hội, xây dựng và phổ biến sản phẩm truyền thông số, tương tác với người dân trên

môi trường số; hướng dẫn kỹ năng sản xuất nội dung số đơn giản, thiết thực, dễ áp dụng cho đội ngũ tại cơ sở.

**4.3. Bảo đảm nguồn lực tài chính**

Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách.

**4.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ**

Tăng cường phối hợp với cơ quan, tổ chức và các đơn vị liên quan để hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm và ứng dụng công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong truyền thông về dân số.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cơ sở thôn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã theo Kế hoạch; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số trên môi trường số; đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số xã.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn dân cư đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; khai thác hiệu quả các nền tảng số, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông trực tuyến.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, tham mưu UBND xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

**2. Trạm Y tế**

- Là đơn vị chuyên môn tham mưu UBND xã triển khai các hoạt động chuyên môn về công tác dân số và phát triển; phối hợp với các cơ quan, đơn vị

liên quan tổ chức thực hiện các nội dung truyền thông số về dân số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội trong truyền thông, tư vấn, cung cấp thông tin về dân số và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Phối hợp tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ truyền thông số cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn; nâng cao kỹ năng khai thác, chia sẻ thông tin và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ y tế trên môi trường số.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, quản lý thông tin, số liệu dân số theo quy định; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác quản lý và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu dân số và phát triển.

**3. Phòng Kinh tế**

Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan, khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tổng hợp, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện bảo đảm đúng quy định hiện hành.

**4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông trực tuyến trong tuyên truyền, giáo dục kiến thức về dân số và phát triển cho cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh.

- Phối hợp với Trạm Y tế, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe vị thành niên cho học sinh phù hợp với từng cấp học.

- Lồng ghép nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh và phụ huynh khai thác các nguồn thông tin chính thống về dân số trên môi trường số; chủ động tiếp nhận, chia sẻ thông tin chính xác, phù hợp.

**5. Công an xã**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan đến công tác dân số; hỗ trợ khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý dân số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; phát hiện, xác minh, xử lý hành vi vi phạm pháp

luật trên không gian mạng liên quan đến công tác dân số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Phối hợp bảo đảm việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu cá nhân đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin.

**6. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động triển khai các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nhiệm vụ truyền thông số về dân số trong chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với ngành Y tế xây dựng, cung cấp, chia sẻ và phổ biến thông tin, sản phẩm truyền thông về dân số trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; tổ chức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển; tuyên truyền, phổ biến chính sách dân số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Phối hợp tham gia huy động các nguồn lực hợp pháp, hỗ trợ các hoạt động truyền thông số về dân số tại địa phương.

**7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Phối hợp với ngành Y tế đăng tải, chia sẻ và lan tỏa tin, bài, phóng sự, video và các sản phẩm truyền thông số về dân số, góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy thay đổi hành vi của người dân về dân số và phát triển; theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số; kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý thông tin sai lệch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển trong các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, thể thao phù hợp; chú trọng đổi mới hình thức truyền thông, phù hợp với thanh thiếu niên, người cao tuổi và các nhóm đối tượng khác.

**8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; đổi mới phương thức tuyên truyền thông qua nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông phù hợp; phát huy vai trò giám sát, vận động và huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện Kế hoạch.

**9. Các Thôn dân cư**

- Phối hợp với Trạm Y tế, cộng tác viên dân số và các tổ chức đoàn thể

triển khai các hoạt động truyền thông số; vận động người dân tham gia các nhóm thông tin cộng đồng, khai thác các trang thông tin, nền tảng số chính thống về dân số. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển đến từng hộ gia đình, người dân trên địa bàn.

- Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin, số liệu dân số trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã Nghi Dương đến năm 2030. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các thôn dân cư căn cứ các nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

***Nơi nhận:***
- Sở Y tế; *(Báo cáo)*
- TT ĐU, HĐND xã; *(Báo cáo)*
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Văn Tuân**